

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

NGUYỄN THỊ QUỲNH TÂM

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC
KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN
DỤNG TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng
Mã số: 60.34.20**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS NGUYỄN NGỌC VŨ

Phản biện 1: PGS. TS. Nguyễn Mạnh Toàn

Phản biện 2: TS. Võ Duy Khương

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 24 tháng 03 năm 2013

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngân hàng là một trong những tổ chức tài chính quan trọng nhất của nền kinh tế. Trong các hoạt động kinh doanh của ngân hàng, kinh doanh tín dụng phức tạp nhất so với các hoạt động kinh doanh khác.

Công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Agribank thời gian qua bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những mặt hạn chế, chưa thực sự phát huy được hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo ngân hàng. Đặc biệt trong những năm gần đây, hoạt động tín dụng tại Agribank ngày càng được mở rộng, bên cạnh đó là rủi ro tín dụng thể hiện qua nợ xấu ngày càng gia tăng. Từ những lý do trên, tác giả quyết định chọn đề tài “*Hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam*” làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu nội dung kiểm soát nội bộ, các tiêu chí đánh giá hiệu quả kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng và đưa ra một số giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng, góp phần nâng cao chất lượng tín dụng tại Agribank.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu quy trình kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Agribank.

- Phạm vi nghiên cứu: Luận văn khảo sát lý luận và thực tiễn về kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng của NHTM, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Agribank.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thống kê, tổng hợp, so sánh, đối chiếu và phân tích để làm sáng tỏ những vấn đề cần nghiên cứu.

5. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn được kết cấu theo 3 chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại.

Chương 2: Thực trạng công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Tác giả đã tham khảo một số luận văn thạc sĩ về kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng như: “Hoàn thiện công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội” của tác giả Đoàn Văn Phú, “Hoàn thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ đối với nghiệp vụ tín dụng trong các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Bình Dương” của tác giả Nguyễn Thị Minh Lan, “Kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại NHNo& PTNT thành phố Đà Nẵng” của tác giả Nguyễn Thị Bích Ngọc. Trong luận văn của mình, tác giả nghiên cứu đề tài “Hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam” mới chỉ giới hạn trong nội dung cụ thể là hoàn thiện những mặt còn hạn chế của công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Agribank.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

1.1.1. Khái niệm

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 định nghĩa cấp tín dụng là việc thỏa thuận để tổ chức, cá nhân sử dụng một khoản tiền hoặc cam kết cho phép sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác.

1.1.2. Chức năng, vai trò của tín dụng ngân hàng

a. Chức năng của tín dụng ngân hàng

b. Vai trò của tín dụng ngân hàng

1.1.3. Nguyên tắc của tín dụng ngân hàng

- Nguyên tắc 1: Vốn vay phải có bảo đảm tiền vay.

- Nguyên tắc 2: Vốn vay phải có mục đích sử dụng hợp pháp, sử dụng vốn vay đúng mục đích và hiệu quả.

- Nguyên tắc 3: Vốn cho vay phải được hoàn trả cả gốc lẫn lãi.

1.2. KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.2.1. Khái niệm

a. Khái niệm kiểm soát nội bộ:

Kiểm soát nội bộ là một quá trình bị chi phối bởi nhà quản lý, hội đồng quản trị và các nhân viên của đơn vị, nó được thiết lập để cung cấp một sự đảm bảo hợp lý nhằm đạt được các mục tiêu: sự hữu hiệu và hiệu quả của hoạt động; sự tin cậy của báo cáo tài chính; sự

tuân thủ pháp luật và các quy định; sự tuân thủ các chính sách, kế hoạch, thủ tục, luật pháp và các quy định.

b. Khái niệm về hệ thống kiểm soát nội bộ

Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xây dựng phù hợp theo quy định tại Thông tư này và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.

1.2.2. Mục tiêu của hệ thống kiểm soát nội bộ

Mỗi đơn vị thường có các mục tiêu kiểm soát cần đạt được để từ đó xác định các chiến lược cần thực hiện. Có thể chia các mục tiêu kiểm soát đơn vị cần thiết lập thành ba nhóm:

- *Mục tiêu hoạt động*
- *Mục tiêu thông tin*
- *Mục tiêu tuân thủ*

1.2.3. Nguyên tắc hoạt động của hệ thống KSNB

Hoạt động của hệ thống KSNB phải đảm bảo các nguyên tắc: các rủi ro phải được nhận dạng, đo lường, đánh giá; hoạt động của hệ thống KSNB là một phần không tách rời các hoạt động hằng ngày của tổ chức tín dụng. KSNB được tổ chức thực hiện ngay trong mọi quy trình nghiệp vụ; phân cấp ủy quyền; bảo đảm chấp hành chế độ hạch toán, kế toán theo quy định; hệ thống thông tin phải được giám sát, an toàn; cán bộ, nhân viên hiểu được tầm quan trọng của hoạt động KSNB; thường xuyên xem xét, đánh giá về tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống KSNB; thường xuyên, kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy trình nội bộ; báo cáo về kết quả tự đánh giá về hệ thống KSNB tại đơn vị mình.

1.3. KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.3.1. Khái niệm KSNB hoạt động tín dụng

Kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng là toàn bộ các chính sách, các bước kiểm soát và thủ tục kiểm soát đối với hoạt động tín dụng được thiết lập trong nội bộ ngân hàng nhằm đảm bảo: hoạt động tín dụng an toàn và hiệu quả; hệ thống thông tin chính xác, đáng tin cậy; đảm bảo hoạt động tín dụng tuân thủ theo các quy định, các cơ chế chính sách, pháp luật hiện hành.

1.3.2. Nội dung kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng

a. Kiểm soát nội bộ việc tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động tín dụng

- Kiểm soát việc phân công trong ban giám đốc chỉ đạo, điều hành hoạt động tín dụng

- Việc triển khai chính sách chế độ và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho CBTD

- Việc phân công, bố trí CBTD phụ trách địa bàn.

b. Kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng

- Kiểm soát bộ hồ sơ vay vốn của khách hàng

- Kiểm tra đối chiếu với khách hàng

1.3.3. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả KSNB hoạt động tín dụng

a. Thước đo số lượng

b. Thước đo chất lượng

c. Thước đo chi phí

1.3.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến KSNB hoạt động tín dụng

a. Các nhân tố bên trong

- *Nhân tố con người*
- *Chính sách tín dụng*
- *Quy trình tín dụng*
- *Mô hình tổ chức của hệ thống kiểm soát nội bộ*

b. Các nhân tố bên ngoài

- *Cơ chế tín dụng*
- *Khách hàng vay vốn*
- *Môi trường pháp lý*
- *Môi trường kinh tế*

Kết luận Chương 1

Trong Chương 1, luận văn đã trình bày những vấn đề chung về KSNB hoạt động tín dụng của NHTM gồm các khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc của hệ thống kiểm soát nội bộ trong NHTM. Trong đó, luận văn đã tập trung làm rõ nội dung KSNB hoạt động tín dụng, các tiêu chí đánh giá KSNB hoạt động tín dụng trong NHTM và các nhân tố ảnh hưởng đến KSNB hoạt động tín dụng.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

2.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ AGRIBANK

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

2.1.2. Cơ cấu tổ chức

Đến 31/12/2011, cơ cấu tổ chức của Agribank cụ thể gồm: 22 Ban, Trung tâm tại Trụ sở chính; 3 Đơn vị sự nghiệp; 8 công ty con, công ty cổ phần; 2 Văn phòng đại diện khu vực miền và 01 Chi nhánh nước ngoài tại Campuchia; 01 Sở giao dịch, 931 chi nhánh (157 chi nhánh hoạt động đầy đủ, 774 chi nhánh hoạt động hạn chế) và 1.393 Phòng giao dịch. Toàn hệ thống Agribank có gần 42.000 cán bộ, nhân viên.

2.1.3. Tình hình hoạt động kinh doanh

a. Tình hình huy động vốn

Tổng vốn huy động cả ngoại tệ quy đổi VND đến 31/12/2011 đạt 505.792 tỷ đồng, tăng 16,45% so với năm 2009, tăng 30.851 tỷ đồng (+6,5%) so với cuối năm 2010, đạt mục tiêu kế hoạch đề ra năm 2011 (tăng trưởng từ 5%-7%).

b. Tình hình cho vay

Dư nợ cho vay đến 31/12/2011 đạt 443.476 tỷ đồng, tăng 25,24% so với năm 2009 và tăng 28.721 tỷ đồng (+6,9%) so với cuối năm 2010, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2011 (tăng trưởng từ 4%-6%).

c. Kết quả tài chính

Bảng 2.3: Kết quả tài chính của Agribank năm 2009-2011

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2009	NĂM 2010	NĂM 2011
Tổng thu nhập	50.769	61.023	82.211
Tổng chi phí	47.765	58.151	78.571
Lợi nhuận trước thuế	3.875	3.651	4.740

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI AGRIBANK

2.2.1. Thực trạng rủi ro tín dụng tại Agribank

a. Tình hình nợ xấu tại Agribank

Tình hình nợ xấu của Agribank tăng qua các năm cả về số tương đối và số tuyệt đối. Năm 2009, tỷ lệ nợ xấu là 2,66% ở mức cho phép (tỷ lệ nợ xấu dưới 5%). Năm 2010, tỷ lệ nợ xấu tăng lên 3,23%, đến năm 2011 là 5,01%.

Tổng nợ xấu đến 31/12/2011 là 27.446 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 6,19%/tổng dư nợ cho vay nền kinh tế, tăng 11.871 tỷ đồng so với năm 2010.

b. Quản lý rủi ro tín dụng

2.2.2. Thực trạng công tác KSNB hoạt động tín dụng tại Agribank

a. KSNB việc tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động tín dụng

** Kiểm soát việc phân công trong ban giám đốc chỉ đạo, điều hành hoạt động tín dụng*

- Việc phân công trong ban giám đốc phụ trách công tác tín dụng và trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao được cụ thể bằng văn bản ngay từ đầu năm, Chi nhánh thực hiện điều chỉnh, bổ sung trong trường hợp có thay đổi.

** Việc triển khai chính sách chế độ và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho CBTD:*

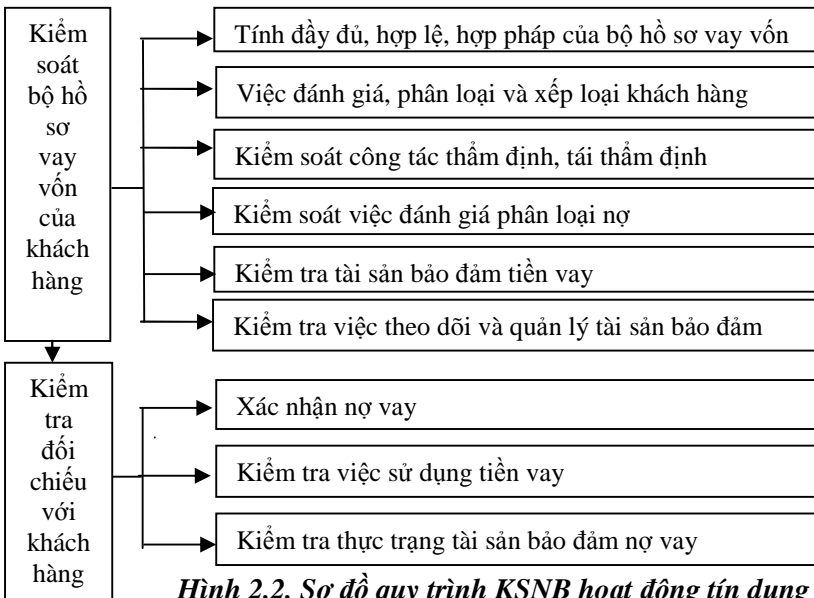
Hầu hết các văn bản đi của Agribank quy định về quy trình nghiệp vụ, văn bản chỉ đạo điều hành, trong đó có văn bản liên quan đến hoạt động tín dụng đều được cập nhật kịp thời trên chương trình quản lý văn bản điện tử E-office. Theo đó, Trụ sở chính thực hiện cung cấp user cho các Chi nhánh để truy cập và triển khai thực hiện, loại trừ một số văn bản có tính bảo mật.

** Việc phân công, bố trí CBTD phụ trách địa bàn:*

Chi nhánh phân công, bố trí CBTD phụ trách theo địa bàn cụ thể và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác và địa bàn công tác đối với CBTD tối đa là 18 tháng theo quy định số 48/NHNo-TCCB ngày 05/01/2012 của Tổng Giám đốc Agribank.

b. Kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng

(1) Sơ đồ quy trình kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng:



Hình 2.2. Sơ đồ quy trình KSNB hoạt động tín dụng tại Agribank

(2) Đánh giá công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng:

KSNB hoạt động tín dụng tại Agribank được khái quát qua hình 2.2. CBTD hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ vay vốn đúng và đủ theo mẫu và đảm bảo rằng việc ghi chép các yếu tố trên hồ sơ, đặc biệt là hồ sơ cho vay, hồ sơ bảo đảm tiền vay chặt chẽ, rõ ràng, bảo đảm được quyền lợi hợp pháp của ngân hàng cho vay. Cán bộ KSNB tiến hành kiểm tra tính khớp đúng của từng hợp đồng tín dụng so với sổ sách kế toán về ngày tháng nhận tiền vay, thời hạn trả nợ, số tiền vay, dư nợ còn lại, số lãi đọng, tình hình xử lý các khoản nợ...

(3) Kết quả kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng:

* *Kết quả KSNB hoạt động tín dụng phản ánh qua thước đo số lượng:*

- *Số lượng các cuộc KSNB hoạt động tín dụng:*

Số lượng các cuộc KSNB, đặc biệt là KSNB hoạt động tín dụng tại các Chi nhánh Agribank có xu hướng tăng mạnh. Năm 2010, số lượng các cuộc KSNB hoạt động tín dụng là 3.380 cuộc, sang năm 2011 là 3.475 cuộc. Bên cạnh đó, số lượng đề cương, văn bản của Agribank năm 2011 về chỉ đạo kiểm tra công tác tín dụng được tăng cường nhiều hơn. Điều này cho thấy công tác KSNB hoạt động tín dụng ngày càng được chú trọng cùng với sự gia tăng quy mô hoạt động kinh doanh nhằm kiểm soát, chấn chỉnh kịp thời các sai sót trong quá trình tác nghiệp.

- *Số lượng hồ sơ tín dụng được kiểm tra:*

Số lượng hồ sơ tín dụng được kiểm tra tăng mạnh qua các năm. Năm 2010, số món được kiểm tra là 19.695 món, sang năm 2011 là 68.106 món. Điều này cho thấy rằng công tác KSNB hoạt động tín dụng ngày càng được chú trọng, thể hiện rõ qua số lượng hồ sơ tín dụng được kiểm tra trong năm 2011 trong toàn hệ thống Agribank tăng hơn 3 lần so với năm 2010.

** Kết quả KSNB hoạt động tín dụng phản ánh qua thước đo chất lượng:*

Thước đo chất lượng chính là chỉ tiêu định tính đánh giá trực tiếp hiệu quả hoạt động KSNB hoạt động tín dụng trong NHTM. Kết quả KSNB hoạt động tín dụng giúp Ban điều hành của Agribank và Ban giám đốc Chi nhánh đánh giá đúng thực chất tình hình hoạt động tín dụng để đưa ra quyết định phù hợp.

Nội dung KSNB hoạt động tín dụng tại Agribank tập trung chủ yếu vào kiểm soát hồ sơ vay vốn và đối chiếu trực tiếp khách hàng.

Qua các biên bản KSNB hoạt động tín dụng, bộ phận KSNB đã phát hiện hồ sơ khoản vay còn sai sót, gồm các dạng như sau:

- Tồn tại trong thiết lập hồ sơ cho vay.
- Tồn tại trong quy trình thủ tục cho vay và quản lý vốn vay.

** Kết quả KSNB hoạt động tín dụng phản ánh qua thước đo chi phí:*

Thông tin chi phí có vai trò quan trọng trong việc đánh giá, so sánh kết quả hoạt động KSNB đạt được với kế hoạch, với kỳ trước và với mức trung bình chung của ngành. Tuy nhiên, hiện nay trong hệ thống Agribank, chi phí cho KSNB hoạt động tín dụng chưa được theo dõi riêng biệt. Chi phí chủ yếu của bộ phận này là tiền lương, tiền thưởng, tiền lương làm thêm giờ, tiền ăn giữa ca, phụ cấp độc hại, tiền công tác phí, trang phục giao dịch, bảo hộ lao động, chi phí trang bị tài sản, công cụ làm việc cho đội ngũ cán bộ làm công tác KSNB hoạt động tín dụng...

2.3. PHÂN TÍCH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI AGRIBANK

2.3.1. Nhân tố con người

Số lượng cán bộ làm công tác kiểm soát nội bộ là 902/42.000

cán bộ, chiếm tỷ lệ 2,14%, quá thấp so với quy mô hoạt động của Agribank. Trong khi đó, khối lượng công việc nhiều dẫn đến tình trạng quá tải đối với cán bộ làm công tác kiểm soát nội bộ.

2.3.2. Chính sách tín dụng

Các nội dung của chính sách tín dụng được văn bản hoá phù hợp với từng thời kỳ và có tính xuyên suốt trong hoạt động tín dụng của Agribank như Quy định 499A/TDNT ngày 02/9/1993, Quyết định số 180/QĐ-HĐQT ngày 15/12/1998, Quyết định số 06/QĐ/HĐQT ngày 18/01/2001, Quyết định số 72/QĐ-HĐQT-TD ngày 31/3/2002, Quyết định số 666/QĐ- HĐQT - TDHo ngày 15/6/2010 của HĐQT NHNo&PTNT Việt Nam về việc ban hành Quy định cho vay đối với khách hàng trong hệ thống Agribank thay thế Quyết định số 72/QĐ-HĐQT-TD.

2.3.3. Quy trình tín dụng

Quy trình tín dụng được cán bộ của Agribank tuân thủ và thực hiện nghiêm túc, bám sát quy trình từ khâu tiếp nhận hồ sơ đến khi giải ngân vốn vay, thu hồi nợ.

2.3.4. Mô hình tổ chức bộ máy kiểm soát nội bộ

Bộ phận kiểm soát nội bộ là một bộ phận cấu thành của hệ thống KSNB với chức năng kiểm soát, tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

- Tổ chức bộ máy kiểm soát nội bộ

Về tổ chức bộ máy, tại Trụ sở chính có Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ trực thuộc Tổng Giám đốc; tại các Chi nhánh loại 1, loại 2 có Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ trực thuộc Giám đốc. Bộ máy gồm có trưởng phòng, phó phòng và các kiểm tra viên. Số lượng biên chế cán bộ kiểm soát do từng Chi nhánh bố trí, không quy định số lượng cụ thể.

- *Nhiệm vụ của bộ phận kiểm soát nội bộ.*

- *Phân công trong bộ phận kiểm soát nội bộ tại Agribank.*

2.4. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ HẠN CHẾ CỦA CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI AGRIBANK

2.4.1. Những kết quả đạt được

- *Thứ nhất*, các chính sách, thủ tục cho vay được cụ thể bằng văn bản, quy trình cho vay được tuân thủ và thực hiện nghiêm túc.

- *Thứ hai*, đã hình thành được cơ cấu tổ chức đội ngũ cán bộ đảm bảo về cơ bản thực hiện công tác KSNB nói chung và KSNB đối với hoạt động tín dụng nói riêng.

- *Thứ ba*, công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng được triển khai có kế hoạch, thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ.

- *Thứ tư*, Agribank đã có những hoạt động giúp cho công tác KSNB hoạt động tín dụng ngày càng hiệu quả hơn như ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nhằm hoàn thiện hệ thống KSNB; duy trì thường xuyên việc kiểm tra các mặt hoạt động nghiệp vụ, đôn đốc các Chi nhánh ngân hàng cơ sở trực thuộc thực hiện việc chỉnh sửa, bổ sung những tồn tại, thiếu sót theo kiến nghị của các đoàn Thanh tra, kiểm tra và tự kiểm tra của Chi nhánh.

2.4.2. Những hạn chế

- *Thứ nhất*, số lượng cán bộ làm công tác KSNB là 902/42.000 cán bộ, chiếm tỷ lệ 2,14%, quá thấp so với quy mô hoạt động của Agribank. Trong khi đó, khối lượng công việc nhiều dẫn đến tình trạng quá tải đối với cán bộ làm công tác KSNB.

- *Thứ hai*, hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ tín dụng chưa đáp ứng yêu cầu của kiểm tra, KSNB hiện đại, còn nặng về hoạt

động kiểm tra lại, chưa đánh giá được rủi ro trong hoạt động tín dụng.

- *Thứ ba*, hoạt động của bộ phận kiểm tra, KSNB tại Chi nhánh chưa đảm bảo tính độc lập.

- *Thứ tư*, việc tổ chức thực hiện các đề cương kiểm tra do Agribank ban hành tại một số Chi nhánh còn mang tính hình thức, chất lượng hạn chế, sai sót phát hiện ít.

- *Thứ năm*, phần lớn các sai sót phát hiện qua kiểm tra là những sai sót lặp lại.

Kết luận Chương 2

Trên cơ sở lý thuyết của Chương 1, Chương 2 đã khái quát tình hình chung của Agribank và đi sâu nghiên cứu thực trạng công tác KSNB hoạt động tín dụng tại Agribank, đánh giá những kết quả đạt được, cũng như những hạn chế trong công tác KSNB hoạt động tín dụng của Agribank.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

3.1. CƠ SỞ ĐỀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1.1. Vấn đề đặt ra từ thực trạng kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Agribank

Công tác kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng tại Agribank chưa đáp ứng được yêu cầu KSNB hoạt động tín dụng. Trong khi đó, chất lượng tín dụng còn thấp, nợ xấu có xu hướng phát sinh tăng do tín dụng được mở rộng. Điều này đặt ra vấn đề trình độ cán bộ làm công tác KSNB chưa theo kịp sự phát triển của nền kinh tế - xã hội.

Để hoạt động tín dụng thực hiện theo đúng định hướng và mục tiêu của Agribank theo hướng ổn định và bền vững, đảm bảo chất lượng tín dụng thì việc hoàn thiện công tác KSNB hoạt động tín dụng tại Agribank đang là vấn đề đặt ra.

3.1.2. Định hướng và mục tiêu phát triển hoạt động tín dụng của Agribank giai đoạn 2010-2020

Mục tiêu phấn đấu:

- Về tăng trưởng nguồn vốn: bình quân 16 - 18 %/ năm.
- Về dư nợ tín dụng: bình quân 14 - 16 %/năm.
- Dư nợ trung, dài hạn chiếm tỷ trọng tối đa 40% tổng dư nợ.
- Nợ xấu dưới 5%/ tổng dư nợ.

Với yêu cầu tăng cường huy động vốn, mở rộng quy mô tín dụng như trên, để xảy ra rủi ro, do đó yêu cầu trong thời gian đến cần

phải hoàn thiện công tác KSNB hoạt động ngân hàng nói chung và KSNB hoạt động tín dụng nói riêng.

3.1.3. Nhiệm vụ của công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng của Agribank trong thời gian đến

- *Một là*, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế rủi ro phát sinh.

- *Hai là*, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ ngoài công tác thực hiện kiểm soát tuân thủ còn chú ý cảnh báo đối với hành vi vi phạm các quy định, quy trình nghiệp vụ.

- *Ba là*, Ban Kiểm tra KSNB thực hiện xây dựng kế hoạch để kiểm tra lại các khoản vay tại các Chi nhánh có xảy ra sai phạm đã được cảnh báo.

- *Bốn là*, các dự án cho vay nâng quyền phán quyết, vượt quyền phán quyết cần được kiểm tra 100% để hạn chế rủi ro.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI AGRIBANK

3.2.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng

Chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác KSNB hoạt động tín dụng ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả công tác KSNB.

Ngoài những tiêu chuẩn chung của cán bộ viên chức trong hệ thống Agribank theo quy định, cán bộ làm công tác KSNB nói chung và KSNB hoạt động tín dụng nói riêng phải hiểu biết pháp luật, thông thạo nghiệp vụ mà mình đảm nhận; có bằng đại học về ngân hàng hoặc kinh tế, kế toán, tài chính và kinh nghiệm công tác tối thiểu là 3 năm. Có trình độ tin học văn phòng và trình độ ngoại ngữ Anh văn B trở lên; đạt yêu cầu trong các kỳ thi nghiệp vụ hàng năm do Agribank tổ chức. Trên cơ sở đó, Chi nhánh tổ chức bồi dưỡng

cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng để có thể đáp ứng yêu cầu phân tích, cảnh báo rủi ro dựa trên dữ liệu khai thác từ hệ thống giao dịch IPCAS.

3.2.2. Ban hành cẩm nang hướng dẫn khai thác dữ liệu trên hệ thống IPCAS phục vụ cho công tác KSNB hoạt động tín dụng

Trụ sở chính cần phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin xây dựng và ban hành cẩm nang hướng dẫn khai thác dữ liệu trên hệ thống IPCAS phục vụ cho công tác KSNB hoạt động tín dụng để cán bộ kiểm soát có thể kiểm tra trên hệ thống nhằm phát hiện kịp thời, ngăn chặn các sai sót phát sinh.

Việc kiểm tra trực tiếp chỉ thực hiện đối với một số thông tin, hoặc phần việc không thể thực hiện qua hệ thống. Cẩm nang hướng dẫn cần nêu rõ quy trình và chi tiết thứ tự màn hình để người sử dụng dễ dàng thao tác, tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả của công tác KSNB.

3.2.3. Giám sát từ xa đối với hoạt động tín dụng của các Chi nhánh

Cán bộ KSNB của Trụ sở chính và các Văn phòng đại diện được Trung tâm Công nghệ thông tin cấp USER để đăng nhập và khai thác dữ liệu trên hệ thống IPCAS. Trên cơ sở đó, cán bộ kiểm soát có thể giám sát từ xa nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các sai sót phát sinh bằng cách cảnh báo bằng văn bản đối với những trường hợp có khả năng xảy ra rủi ro đối với Ngân hàng. Sau khi nhận được cảnh báo, Chi nhánh sẽ kiểm tra lại thông tin đã đăng nhập vào hệ thống và thực hiện chấn chỉnh nếu nhận thấy cảnh báo là chính xác.

Với khả năng của hệ thống IPCAS cho phép bộ phận kiểm

soát nội bộ có thể giám sát từ xa một cách thường xuyên, liên tục và tức thời đối với mọi hoạt động của các Chi nhánh.

3.2.4. Xây dựng và triển khai mô hình kiểm soát nội bộ tập trung đối với các chi nhánh thuộc các Văn phòng đại diện quản lý

Thực hiện tập trung các Phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ của các Chi nhánh trong khu vực về trực thuộc Văn phòng đại diện quản lý theo mô hình “tập trung phân tán”, nghĩa là cán bộ kiểm tra, kiểm soát nội bộ do Văn phòng đại diện quản lý tập trung nhưng bố trí phân tán tại các Chi nhánh để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Việc triển khai mô hình KSNB tập trung giúp hoàn thiện công tác KSNB hoạt động tín dụng thể hiện qua việc:

+ Nâng cao trách nhiệm và tính chuyên môn hóa của cán bộ kiểm tra trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động tín dụng.

+ Bảo đảm tính độc lập, khách quan, trung thực trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

+ Củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ: phát hiện, ngăn ngừa và kịp thời kiến nghị xử lý những tồn tại, sai phạm trong mọi hoạt động tín dụng nhằm tăng cường ý thức tuân thủ pháp luật, các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Agribank tại các Chi nhánh, đồng thời, cùng với cơ sở kiến nghị các biện pháp tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tác nghiệp nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Agribank.

+ Tập trung cho việc giám sát từ xa đối với hoạt động của các Chi nhánh trong khu vực thông qua việc khai thác dữ liệu trên IPCAS.

3.2.5. Ban hành quy trình kiểm soát nội bộ áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống Agribank

Agribank cần ban hành chính thức quy trình KSNB để áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống để cán bộ làm công tác KSNB hoạt động tín dụng nắm vững quy trình. Quy trình như sau:

- a. Chuẩn bị đề cương kiểm tra*
- b. Quyết định thành lập đoàn, tổ kiểm tra*
- c. Tổ chức thực hiện*
- d. Thực hiện kiểm tra*
- e. Lập và gửi báo cáo kiểm tra*
- f. Giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau kiểm soát nội bộ*

3.2.6. Tăng cường kiểm tra, phúc tra hoạt động tín dụng tại Chi nhánh

Trụ sở chính tăng cường kiểm tra chuyên đề tín dụng tại các Chi nhánh theo kế hoạch đã được phê duyệt. Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra việc chỉnh sửa các kiến nghị của các đoàn kiểm tra, kiểm toán tại các Chi nhánh.

Sau các đợt kiểm tra, Agribank cần có văn bản chỉ đạo công tác khắc phục sửa sai đối với từng Chi nhánh, từng bộ phận. Nội dung văn bản chỉ đạo công tác khắc phục sửa sai phải quy định cụ thể thời gian hoàn thành việc khắc phục sửa sai đối với từng cán bộ tác nghiệp.

Căn cứ kết quả sửa sai, báo cáo sửa sai của đơn vị được kiểm tra, phòng kiểm tra KSNB hàng năm phải tổ chức phúc tra kết quả sửa sai sau kiểm tra.

3.2.7. Tổ chức giao ban định kỳ công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng

Trụ sở chính và các Văn phòng đại diện tổ chức giao ban định

kỳ cho các Chi nhánh có điều kiện kinh tế và đặc thù kinh doanh tương đồng trong cùng khu vực để trao đổi kinh nghiệm trong công tác KSNB hoạt động tín dụng.

Điều này tạo điều kiện cho cán bộ làm công tác KSNB nắm bắt và xử lý thông tin kịp thời, đặc biệt là những thông tin về gian lận tín dụng mang tính phức tạp và tinh vi xảy ra ở Chi nhánh khác. Từ đó, cán bộ kiểm tra, kiểm soát có thể trao đổi kinh nghiệm, có cơ hội học hỏi lẫn nhau. Hơn nữa, những sai sót, những rủi ro tiềm ẩn tại mỗi Chi nhánh là khác nhau nên thông qua cuộc giao ban này, Trưởng bộ phận KSNB của các Chi nhánh nắm bắt tình hình, có cái nhìn tổng quát trên toàn hệ thống về những vụ việc lớn, nghiêm trọng xảy ra để từ đó rút kinh nghiệm và có biện pháp phòng ngừa rủi ro sớm. Ngoài ra, tại cuộc giao ban này các cán bộ kiểm tra, kiểm soát có thể có những đề xuất, kiến nghị lên cấp trên về những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác. Trên cơ sở đó, Trụ sở chính có sự quan tâm kịp thời và đưa ra biện pháp khắc phục để nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác KSNB hoạt động tín dụng.

3.3. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

3.3.1. Đối với NHNN Việt Nam

Thứ nhất, NHNN Việt Nam cần quy định cụ thể các cơ chế, chính sách để tạo lập một khung pháp lý hoàn thiện cho hoạt động tín dụng.

Thứ hai, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thông tin rủi ro của NHNN Việt Nam và NHTM, chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện tốt công tác thông tin tín dụng kịp thời, chính xác.

Thứ ba, NHNN cần nghiên cứu để đưa ra mô hình của bộ máy kiểm soát nội bộ chuyên trách phù hợp với điều kiện cụ thể của NHTM vừa phù hợp với thông lệ quốc tế.

3.3.2. Đối với Agribank

Thứ nhất, sớm hoàn thiện quy chế về tổ chức và hoạt động kiểm soát nội bộ trong toàn hệ thống Agribank.

Ngày 16/8/2012, Chủ tịch HĐQT Agribank đã ban hành quyết định số 1575/QĐ-HĐTV-KTNB về Quy chế tổ chức và hoạt động Phòng Kiểm tra, KSNB khu vực Hà Nội. Đến nay, Agribank vẫn chưa ban hành chính thức quy chế về tổ chức và hoạt động KSNB để áp dụng trong toàn hệ thống.

Trên cơ sở Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Agribank cần sớm ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động KSNB.

Trong đó quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của hệ thống KSNB như: việc thiết lập và duy trì hoạt động của hệ thống KSNB; các yếu tố cấu thành hệ thống KSNB Agribank; nguyên tắc hoạt động của hệ thống KSNB; hoạt động tự kiểm tra để đánh giá về hệ thống KSNB; quy định về việc chịu sự kiểm tra, đánh giá độc lập từ bên ngoài.

Ngoài ra, quy chế cần quy định cụ thể trách nhiệm kiểm soát của các Ban, Trung tâm tại Trụ sở chính; việc thiết lập công tác kiểm soát trong từng quy trình nghiệp vụ tại Chi nhánh, đơn vị; quy trình KSNB của hệ thống KSNB, của bộ phận KSNB chuyên trách; quy định việc bố trí bộ phận KSNB chuyên trách; chức danh, tiêu chuẩn của cán bộ tại bộ phận KSNB chuyên trách tại Trụ sở chính, tại Chi nhánh loại 1, loại 2, Văn phòng đại diện và các công ty trực thuộc; đồng thời quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và phân công trong bộ phận KSNB chuyên trách; trách nhiệm của các cấp, các đơn vị thuộc Agribank đối với hệ thống KSNB.

Thứ hai, hiện nay Agribank đã có Trường Đào tạo cán bộ và

các cơ sở đào tạo trực thuộc, do vậy nên chú trọng tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác KSNB hoạt động tín dụng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cũng như những kiến thức pháp luật.

Thứ ba, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tín dụng.

Năng lực đội ngũ cán bộ tín dụng bao gồm cả đạo đức nghề nghiệp và khả năng về chuyên môn nghiệp vụ, là vấn đề then chốt ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng tại Agribank. Agribank cần:

- Có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ tín dụng với hình thức đào tạo phù hợp với thực tế của ngân hàng để mang lại hiệu quả. Tăng cường các lớp tập huấn bồi dưỡng để cán bộ cập nhật kiến thức, am hiểu sâu rộng về nghiệp vụ. Khuyến khích tinh thần tự học của mỗi cán bộ tín dụng để không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ tín dụng đúng người, đúng việc, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Tăng cường quản lý, kiểm tra giám sát phát huy tính tự giác, năng động của mỗi cán bộ. Hàng năm có kế hoạch luân chuyển cán bộ tín dụng nhằm tránh tình trạng bị lạm dụng tín nhiệm, thông đồng với khách hàng vay vốn để lừa đảo ngân hàng, tránh rủi ro đạo đức xảy ra.

- Thường xuyên giáo dục phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cho các bộ tín dụng. Có chính sách thưởng phạt nghiêm minh để nâng cao trách nhiệm đối với cán bộ tín dụng. Những cán bộ vi phạm cơ chế, quy trình nghiệp vụ tín dụng phải được xử lý nghiêm khắc gắn với trách nhiệm bồi thường vật chất. Đối với những cán bộ tín dụng tha hóa đạo đức nghề nghiệp, có hành vi tiêu cực, cố ý không chấp hành quy trình nghiệp vụ dẫn đến tổn thất nghiêm trọng cho ngân hàng đều phải được xử lý nghiêm minh.

Thứ tư, trên cơ sở nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, các Ban có liên quan tại Trụ sở chính phối hợp cùng Trung tâm công nghệ thông tin nhanh chóng ban hành tài liệu hướng dẫn khai thác dữ liệu trên hệ thống IPCAS nhằm giúp cán bộ làm công tác KSNB hoạt động tín dụng phát hiện ra những điều bất hợp lý cũng như diễn biến bất thường trong hoạt động tín dụng.

Kết luận Chương 3

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng và đưa ra những nhận xét về ưu điểm, hạn chế của KSNB hoạt động tín dụng tại Agribank. Từ thực trạng này kết hợp với những vấn đề chung về KSNB hoạt động tín dụng, Chương 3 tác giả đã nêu được cơ sở để đề xuất giải pháp và đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác KSNB hoạt động tín dụng tại Agribank.

KẾT LUẬN

Trong những năm qua, hệ thống ngân hàng Việt Nam đã đổi mới một cách căn bản về mô hình tổ chức, cơ chế điều hành và nghiệp vụ. Có thể nói hoạt động của hệ thống ngân hàng đã có những đóng góp đáng kể trong sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế đất nước. Để đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong tiến trình hội nhập, các lĩnh vực kinh tế nói chung và ngân hàng thương mại nói riêng, trong đó có Agribank đang ra sức chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để cùng đất nước hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Khi đó, môi trường cạnh tranh của hệ thống ngân hàng không chỉ giới hạn trong phạm vi lãnh thổ quốc gia mà mở rộng ra toàn cầu. Sự hội nhập này vừa tạo ra những cơ hội nhưng cũng đem đến nhiều thách thức cho hoạt động ngân hàng.

Trên cơ sở mục tiêu và phạm vi nghiên cứu của đề tài, đề tài đã cơ bản thực hiện được những nội dung chủ yếu sau:

- Hệ thống hóa được những vấn đề chung về kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại.

- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Agribank trong giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2011, từ đó đề xuất giải pháp có tính thiết thực nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng trong thời gian đến.